TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** TỈNH KON TUM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16./2018/QĐST- DS	*Ngọc Hồi, ngày 02 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 20 tháng 04 năm 2018 về việc các đương sự đã thực sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2018/TLST-DS ngày 09/01/2018, V/v "*Tranh chấp về đòi nợ tiền*".

XÉT THẤY

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành được lập ngày 20/4/2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thúy D

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Lê Hồng S và chị Nguyễn Thị Tr

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Phạm Thị Thúy D và vợ chồng anh Lê Hồng S; chị Nguyễn Thị Tr tự nguyện thỏa thuận, tính đến ngày 20/4/2018 Anh Sơn, chị Tr còn nợ của chị Phạm Thị Thúy D tiền mua bán quần áo (Đồ múa) với số tiền nợ là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Chị Nguyễn Thị Tr; anh Lê Hồng S tự nguyện thỏa thuận, anh S, chị Tr sẽ trả hết số tiền nợ trên cho chị Phạm Thị Thúy D làm 3 đợt cụ thể như sau:

Đợt 1: Anh S, chị Tr trả cho chị D số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Thời gian trả vào ngày 20/5/2018.

Đợt 2: Anh S, chị Tr trả cho chị D số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Thời gian trả vào ngày 20/8/2018.

Đợt 3 : Anh S, chị Tr trả cho chị D số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Thời gian trả vào ngày 20/11/2018.

□p dụng: Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực và đến thời điểm phải thanh toán và bên được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu bên phải thi hành án không trả khoản tiền trên, thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Về án phí: Căn cứ Điều 144; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Lê Hồng S và chị Nguyễn Thị Tr, phải chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.000.000đ *(Ba triệu đồng).*

Chị Phạm Thị Thúy D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho chị D số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự trước đây là 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2014/0001895 ngày 08/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
-TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Thi hành án huyện Ngọc Hồi;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

VŨ VĂN THUẤN